

kinh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ tháng 5/2017-12/2022:

- Bệnh nhân có tuổi trung bình 36,36 ± 17,77 tuổi; nam giới (93,3%) nhiều hơn nữ giới (6,7%).

- GCS trước mổ: Nhóm GCS 3-5 điểm 55,6%. Nhóm GCS 6-8 điểm 44,4%.

- Kích thước đồng tử hai bên đều, không giãn và còn PXAS 38,6%, đồng tử giãn và mất PXAS một bên 38,6%, đồng tử giãn và mất phản xạ ánh sáng cả 2 bên 22,8%.

- Hình ảnh cắt lớp vi tính tổn thương phối hợp nhiều loại máu tụ: máu tụ DMC 60%, máu tụ trong não 77,8% và giập não 84,4%, chảy máu não thất 42,2%; chỉ có 01 bệnh nhân có 01 loại máu tụ còn lại có 97,8% có 2 loại máu tụ trở lên trong đó có 3 loại máu tụ phối hợp là 42,2%.

- Có 37 trường hợp (82,2%) bể đáy bị chèn ép, mờ các mức độ khác nhau cho đến xóa hoàn toàn bể đáy. Có 17 trường hợp (37,8%) có xóa bể đáy hoàn toàn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đông Văn Hệ, Nguyễn Thị Vân Bình.** (2009) Đánh giá kết quả xa sau điều trị chấn thương sọ não nặng. Y Học Thực Hành., 669:49 - 54.
2. **Nguyễn Văn Hùng.** (2005) Nghiên cứu dịch tễ học lâm sàng và thái độ điều trị chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông đường bộ tại Bệnh viện Việt Đức năm 2005. Luận văn tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa cấp II, Đại học Y Hà Nội.

3. **Vũ Ngọc Tú.** (2004) Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính và kết quả sớm sau điều trị chấn thương sọ não nặng tại Bệnh viện Việt Đức. Luận văn tốt nghiệp bác sỹ nội trú, Đại học Y Hà Nội.
4. **Trần Duy Anh.** (2003) Điều trị tích cực các bệnh nhân chấn thương sọ não nặng. Y dược học quân sự., 28:107 - 115.
5. **Sahuquillo J., Arikan F.** (2009) Decompressive craniectomy for the treatment of refractory high intracranial pressure in traumatic brain injury. Cochrane Database of Systematic Reviews., 25(1):CD003983.
6. **Nguyễn Thế Hào, Phạm Quỳnh Trang.** (2013) Nghiên cứu biến chứng sớm sau phẫu thuật giảm áp trong chấn thương sọ não nặng. Y Học Thực Hành., 891:265 - 267.
7. **De Bonis P., Sturiale C. L., Anile C. et al.** (2013) Decompressive craniectomy, interhemispheric hygroma and hydrocephalus: A timeline of events? Clinical Neurology and Neurosurgery., 115:1308 - 1312.
8. **Corrigan J.D., Selassie A.W. and Orman J.A.** (2010) The Epidemiology of Traumatic Brain Injury. The Journal of Head Trauma Rehabilitation., 25:72 - 80.
9. **Huang Y.H., Lee T.C., Lee T.H. et al.** (2013) Thirty - day mortality in traumatically brain - injured patients undergoing decompressive craniectomy. Journal of Neurosurgery., 118:1329 - 1335.
10. **Gouello G., Hamel O., Asehnoune K. et al.** (2014) Study of the long - term results of decompressive craniectomy after severe traumatic brain injury based on a series of 60 consecutive cases. The Scientific World Journal., 20:75 - 85.

## SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC Y ĐỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Phạm Văn Tự<sup>1</sup>, Phạm Thị Hiếu<sup>1</sup>

#### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chương trình giáo dục y đức của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành trên 300 sinh viên chính qui trường Đại học Điều dưỡng Nam Định từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2021. Với phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, cỡ mẫu được chọn theo phương pháp ước lượng một tỷ lệ. **Kết quả:** Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên hài lòng/rất hài lòng về chương trình đào tạo và nội dung đào tạo chiếm trên 70%. Về phương pháp

giảng dạy môn y đức thì chỉ có trên 60% sinh viên đánh giá hài lòng/rất hài lòng. Về giáo trình /tài liệu học tập môn y đức, tỷ lệ sinh viên đánh giá hài lòng/rất hài lòng chưa có chỉ có gần 50%. Trong các nội dung y đức sinh viên mong muốn được bổ sung vào chương trình giảng dạy thì nội dung "Đạo đức trong giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân, cộng đồng" chiếm tỷ lệ cao nhất 74,3%, sau đó đến nội dung "Đạo đức trong giao tiếp với đồng nghiệp" và "Đạo đức trong việc khám bệnh và điều trị bệnh nhân". **Kết luận:** Đa số sinh viên hài lòng/rất hài lòng về chương trình đào tạo và nội dung đào tạo cũng như phương pháp giảng dạy y đức của Nhà trường, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên hài lòng/rất hài lòng về giáo trình/tài liệu học tập y đức thì chưa cao.

**Từ khóa:** Sự hài lòng, giáo dục y đức, sinh viên điều dưỡng.

#### SUMMARY

#### STUDENTS SATISFACTION ABOUT THE MEDICAL ETHICS EDUCATION PROGRAM

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Văn Tự

Email: phamtuhq@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 24.4.2023

Ngày duyệt bài: 8.5.2023

**OF NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING**

**Objective:** Assessing student satisfaction about the medical ethics education program of Nam Dinh University of Nursing. **Subjects and methods:** The study was conducted on 300 full-time students of Nam Dinh University of Nursing from January to May 2021. With the research method the analytical cross-sectional descriptive, the sample size was selected according to the one-proportion estimation method. **Results:** Research results show that the majority of students are satisfied/very satisfied with the training program and training content, accounting for over 70%. Regarding teaching methods of medical ethics, only over 60% of students rated satisfied/very satisfied. Regarding the textbooks/study materials for medical ethics, the percentage of students who rate that they are satisfied/very satisfied is only close to 50%. Among the medical ethics content students want to be added to the curriculum, the content "Ethics in communication with patients, patients' families, the community" accounts for the highest rate of 74.3%, after then to the content "Ethics in communication with colleagues" and "Ethics in examining and treating patients". **Conclusion:** The majority of students are satisfied/very satisfied with the training program and training content as well as the teaching methods of medical ethics of the University, however the percentage of students are satisfied/very satisfied with the curriculum/materials Medical education is not high.

**Keywords:** Satisfaction, medical ethics education, nursing students

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Y đức là phẩm chất cao đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi đau đớn của họ như mình đau đớn. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức xã hội thừa nhận [2]

Giáo dục, rèn luyện y đức là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng và thường xuyên được đề cập trong mọi hoạt động của ngành y, dược. Đối với sinh viên ngành y, giỏi y thuật thôi chưa đủ, còn phải sáng về y đức [4].

Trong Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc tháng 6-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ y tế cần phải "Thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt". "Cần phải tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân". "Lương y phải kiêm từ mẫu" [1].

Từ đòi hỏi khách quan đó, việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cho sinh viên Điều dưỡng ngay từ khi mới vào trường càng trở nên cấp bách.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là một trường Đại học có bề dày lịch sử lâu đời. Trong hơn 60 năm hình thành và phát triển, Nhà trường đã đóng góp một phần quan trọng trong việc đào tạo nhân lực cho ngành y tế. Y đức

không tự nhiên mà có, phải được học tập, rèn luyện lâu dài và bền bỉ. Do đó, y đức cần phải học tập và rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Vì thế, trong những năm qua Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết.

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu: Sự hài lòng của sinh viên về chương trình giáo dục y đức tại trường đại học Điều dưỡng Nam Định, từ đó có những giải pháp để nâng cao hiệu quả của việc giáo dục y đức cho sinh viên trong toàn trường.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu.** Nghiên cứu thực hiện trên 300 sinh viên đại học Điều dưỡng chính quy tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu.** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, cỡ mẫu được chọn theo phương pháp ước lượng một tỷ lệ. Các đối tượng nghiên cứu được phỏng vấn trực tiếp về thực trạng giáo dục y đức trong Nhà trường theo bộ câu hỏi soạn sẵn.

**2.3. Phương pháp phân tích số liệu:** Sử dụng phần mềm SPSS 16.0.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu.** Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên tham gia khảo sát được chọn đều từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, độ tuổi từ 18 đến 24 tuổi, trong đó đặc thù của sinh viên trường Điều dưỡng là tỷ lệ nữ giới thường gấp trên 3 lần nam giới (nữ chiếm 78,3%, nam chỉ chiếm 21,7%).

**3.2. Sự hài lòng của sinh viên về chương trình giáo dục y đức Đại học Điều dưỡng Nam Định**

**3.2.1. Mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo**

**Bảng 3.1. Mức độ hài lòng của SV về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo môn y đức	Tần số	Tỷ lệ %
Không hài lòng	3	1,0
Bình thường	75	25,0
Hài lòng	206	68,7
Rất hài lòng	16	5,3
<b>Tổng số</b>	<b>300</b>	<b>100</b>

Khi được hỏi về sự hài lòng về chương trình đào tạo y đức cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định hiện nay 68,7% sinh viên hài lòng với chương trình đào tạo, 5,3% sinh viên

rất hài lòng, 25% sinh viên cảm thấy bình thường, và chỉ có 1% sinh viên còn chưa hài lòng với chương trình đào tạo môn y đức. Như vậy ta có thể thấy rằng đa số sinh viên đều hài lòng về Chương trình đào tạo môn y đức trong Nhà trường.

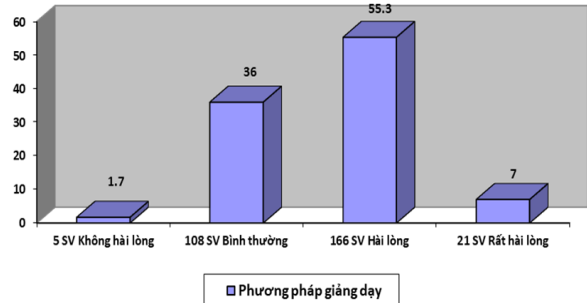
**3.2.2. Mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung đào tạo môn y đức**

**Bảng 3.2. Mức độ hài lòng của SV về nội dung đào tạo môn y đức**

Nội dung đào tạo môn y đức	Tần số	Tỷ lệ %
Không hài lòng	3	1,0
Bình thường	84	28,0
Hài lòng	196	65,3
Rất hài lòng	17	5,7
Tổng số	300	100

Khi được hỏi về sự hài lòng về nội dung đào tạo y đức cho sinh viên thì có 65,3% sinh viên hài lòng với nội dung đào tạo, 5,7% sinh viên rất hài lòng, 28% sinh viên cảm thấy bình thường, và chỉ có 1% sinh viên còn chưa hài lòng với nội dung đào tạo môn y đức. Điều này cũng chứng tỏ rằng đa số sinh viên đều hài lòng về nội dung đào tạo môn y đức trong Nhà trường.

**3.2.3. Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp giảng dạy y đức của Nhà trường**



**Biểu đồ 1. Mức độ hài lòng của sinh viên về Phương pháp giảng dạy**

Về phương pháp giảng dạy môn y đức của Nhà trường có 55,3% sinh viên hài lòng, 7% sinh viên rất hài lòng, còn lại 36% sinh viên đánh giá bình thường và chỉ có 1,7% sinh viên đánh giá chưa hài lòng về phương pháp giảng dạy y đức.

**3.2.4. Mức độ hài lòng của sinh viên về giáo trình, tài liệu học tập môn y đức**

**Bảng 3.3. Mức độ hài lòng của SV về giáo trình, tài liệu học tập môn y đức**

Giáo trình/tài liệu	Tần số	Tỷ lệ %
Không hài lòng	11	3,7
Bình thường	140	46,7

Hài lòng	134	44,7
Rất hài lòng	15	5,0
<b>Tổng số</b>	<b>300</b>	<b>100</b>

Kết quả khảo sát cho thấy 44,7% hài lòng về giáo trình và tài liệu, 5,0% rất hài lòng, 46,7% đánh giá bình thường và 3,7% đánh giá không hài lòng. Như vậy ta có thể thấy rằng tỷ lệ sinh viên hài lòng/rất hài lòng với giáo trình, tài liệu giảng dạy môn y đức chưa cao.

**3.2.5. Nội dung giảng dạy y đức sinh viên mong muốn bổ sung thêm**

**Bảng 3.4. Nội dung về y đức sinh viên mong muốn bổ sung thêm**

Nội dung bổ sung	Tần số	Tỷ lệ (%)
Đạo đức trong việc khám bệnh và điều trị bệnh nhân	79	26.3
Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	29	9.7
Đạo đức trong giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân, cộng đồng	223	74.3
Đạo đức trong giao tiếp với đồng nghiệp	89	29.7
Tính chuyên nghiệp trong công việc	58	19.3
Khác	4	1.3

Phần lớn các ý kiến cho rằng những nội dung cần bổ sung thêm về đạo đức trong giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và cộng đồng chiếm 74,3%, sau đó đến đạo đức trong giao tiếp với đồng nghiệp cũng như đạo đức trong việc khám bệnh và điều trị bệnh nhân. Ngoài ra, các quy định pháp luật cũng là nội dung cần nhấn mạnh cho sinh viên, trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật về ngành nghề để đem lại lợi ích tốt nhất cho bệnh nhân và bảo vệ bản thân người thầy thuốc.

**IV. BÀN LUẬN**

Y đức không tự nhiên mà có, phải được học tập, rèn luyện lâu dài và bền bỉ. Do đó, cần phải học tập và rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Vì thế, trong những năm qua Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết. Nhiệm vụ giáo dục Y đức này được thực hiện thông qua: giảng dạy các môn học Tâm lý Y học - Y đức; các tổ chức đoàn thể; phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội; hoạt động ngoại khóa; giáo dục pháp luật; thực tập lâm sàng tại Bệnh viện.

Giáo dục y đức thông qua môn học Tâm lý Y học - Y đức: Với mỗi môn học, chương trình là yếu tố cốt lõi của quá trình dạy học, tạo nên nội dung cơ bản của hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã

áp dụng chương trình môn học Tâm lý Y học - Y đức đào tạo cho sinh viên Nhà trường với thời lượng môn học 30 tiết với 02 tín chỉ: Tín chỉ 01 trang bị kiến thức chung cơ bản về Tâm lý học gồm 5 bài đó là: Những vấn đề chung của tâm lý học; Stress tâm lý; Các quá trình và trạng thái tâm lý; Nhân cách và sự hình thành nhân cách; Tâm lý học lứa tuổi. Tín chỉ 02 trang bị thêm kiến thức về Tâm lý học và đạo đức nghề nghiệp, gồm 7 bài đó là Đại cương về tâm lý học; Tâm lý người bệnh; Liệu pháp tâm lý; Trị liệu tâm lý; Lịch sử y đức; Những đặc trưng đạo đức của người Điều dưỡng Việt Nam; Nghĩa vụ, nghề nghiệp của người Điều dưỡng.

Trong những năm qua, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã quan tâm hơn đến chất lượng giảng dạy môn học Tâm lý Y học - Y đức thông qua việc nâng cao chất lượng chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy. Môn Tâm lý Y học-Y đức được thiết kế giảng dạy cho sinh viên vào học kỳ thứ 2 trong tiến trình học, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về Tâm lý Y học và Đạo đức y học, nắm vững những kiến thức này giúp các em hiểu được tâm lý của người bệnh từ đó biết cách chăm sóc người bệnh qua ba lĩnh vực Tâm lý- Sinh lý - xã hội và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Thông qua hoạt động giảng dạy môn học Tâm lý Y học - Y đức, hầu hết sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định nhận thức được vai trò của Y đức và tầm quan trọng của giáo dục đạo Y đức đối với sinh viên. Chính vì vậy đa số sinh viên trả lời hài lòng/rất hài lòng với chương trình đào tạo và nội dung đào tạo cũng như phương pháp giảng dạy môn y đức của nhà trường (chiếm trên 70%). Qua thực tế giảng dạy môn Tâm lý Y học - Y đức ở Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định cho thấy giảng viên luôn cập nhật các kiến thức về y đức vào các bài học và sử dụng nhiều phương pháp dạy - học tích cực như thảo luận nhóm với chủ đề, phân tích tình huống, seminar, thuyết trình ngắn có minh họa, đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời, làm bài tập ... trong đó thuyết trình là phương pháp giảng viên sử dụng khá phổ biến trong giờ học. Qua đó, giảng viên nâng cao hiệu quả giáo dục cho sinh viên. Sinh viên luôn được tiếp cận với những kiến thức mới, mang tính thời sự làm cho buổi học thực tế hơn.

Về giáo trình/tài liệu giảng dạy, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã chủ động tham khảo và viết giáo trình Tâm lý Y học - Y đức làm

tài liệu sử dụng nội bộ. Bên cạnh đó Nhà trường còn sử dụng các tài liệu của các trường làm tài liệu tham khảo cho quá trình nghiên cứu, học tập của sinh viên cụ thể: Nguyễn Quang Uẩn (2001), Tâm lý học đại cương, NXBĐH Quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Văn Nhuận (2001), Tâm lý Y học, NXB Y học; Nguyễn Huỳnh Ngọc (2011), Tâm lý Y học - Y đức, NXB Y học; Phạm Minh Đức (2011), Tâm lý và Đạo đức Y học, NXB Giáo dục Việt Nam; Quy định về Y đức, Ban hành kèm theo Quyết định 2003/BYT-QĐ ngày 6 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế; Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HĐDVN, ngày 10 tháng 9 năm 2012. Tuy nhiên sự hài lòng/rất hài lòng của sinh viên khi đánh giá về giáo trình/tài liệu học tập vẫn chưa cao, chỉ chiếm gần 50%. Điều này cho thấy Nhà trường cũng cần tăng cường việc nâng cao và cập nhật hơn nữa giáo trình giảng dạy để từ đó làm phong phú hơn các giáo trình giảng dạy cũng như các giáo trình tham khảo về Tâm lý - Y học y đức cho sinh viên những năm tiếp theo.

## V. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên hài lòng/rất hài lòng với chương trình đào tạo và nội dung đào tạo trên 70%. Về phương pháp giảng dạy môn y đức có trên 60% sinh viên đánh giá hài lòng/rất hài lòng. Giáo trình/tài liệu học tập môn y đức có tỷ lệ hài lòng/rất hài lòng chưa cao chỉ chiếm gần 50%. Trong các nội dung y đức sinh viên mong muốn được bổ sung vào chương trình giảng dạy thì nội dung "Đạo đức trong giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân, cộng đồng" chiếm tỷ lệ cao nhất 74,3%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đảng Cộng sản Việt Nam** (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. **Bộ Y tế** (1996) Quyết định số 2088/BYT-QĐ về việc ban hành quy định về y đức, ban hành ngày 06/11/1996, Hà Nội.
3. **Nguyễn Thế Dũng** (2015) Khảo sát thực trạng và giải pháp nâng cao y đức cho sinh viên trường cao đẳng y tế Khánh Hòa, Tạp chí Y học Việt Nam, số 4, tr. 25-30.
4. **Nguyễn Hùng Minh** (2010) Quản lý công tác giáo dục y đức cho sinh viên Trường đại học Điều dưỡng Nam Định, Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. **Lê Hữu Trác** (1997) Y huấn cách ngôn - Hải Thượng Y Tông Tâm lĩnh, Nxb Y học, Hà Nội.